|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN KHÓA X****KỲ HỌP THỨ 24**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GỢI Ý THẢO LUẬN TỔ**

***(Phục vụ cho đại biểu thảo luận tại Tổ chiều ngày 09/12/2024)***



 Gồm các báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết sau:

 **1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2024 và Nghị về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025**

***1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024:***

Đề nghị đại biểu đánh giá những tồn tại hạn chế, nguyên nhân *(khách quan, chủ quan)* trong báo cáo đã nêu đầy đủ chưa? Cần bổ sung những nội dung nào, trách nhiệm của các ngành và địa phương như thế nào đối với một số tồn tại hạn chế sau:

a) Lĩnh vực kinh tế - ngân sách, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường:

- Có 02/24 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế dự ước không đạt KH, gồm: (1) Tăng trưởng kinh tế; (2) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm.

- Đối với việc giải ngân kế hoạch vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị UBND tỉnh đánh giá làm rõ cơ sở để dự ước giải ngân nguồn vốn sự nghiệp đạt trên 70%.

- Về khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường: Đề nghị thảo luận làm rõ những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Đề nghị đại biểu thảo luận làm rõ:

- Tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia còn chậm, dự kiến số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm trong năm 2024 không đạt kế hoạch đề ra.

- Tiến độ triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số tiếp tục chậm; còn có nhiệm vụ, dự án đang đề xuất dừng thực hiện; kết quả giải ngân các nhiệm vụ, dự án thấp, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Hệ thống truyền thanh cơ sở chưa phát huy được hiệu quả.

- Việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh còn chậm; các vướng mắc tại các địa phương chưa được giải quyết triệt để.

- Việc tổ chức mua sắm hàng hóa, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế đối với các cơ sở y tế công lập còn chậm ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người dân tại các địa phương.

- Công tác tuyển dụng biên chế viên chức đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các địa phương còn chậm, đến nay các địa phương mới đang thực hiện việc tuyển dụng theo quy trình.

c) Lĩnh vực Pháp chế:

Đề nghị đại biểu thảo luận làm rõ:

- Còn tình trạng cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, vi phạm pháp luật bị khởi tố.

*-* Kết quả thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đạt được chưa cao, chưa tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2023 đạt 63,39 điểm *(giảm 1,76 điểm so với năm 2022)*; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia chưa cao, đạt 43,4% *(trung bình của cả nước đạt 49,9%*).

d) Lĩnh vực dân tộc:

Đề nghị đại biểu thảo luận việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chính sách dân tộc đã đảm bảo đầy đủ, kịp thời chưa.

*UBND tỉnh đã có giải trình tại Báo cáo số 382/BC-UBND ngày 06/12/2024, trong đó làm rõ nguyên nhân một số chi tiêu thực hiện không đạt kế hoạch đề ra năm 2024. Đại biểu có nhất trí với giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

***1.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025***

- Về các chỉ tiêu: UBND tỉnh đã có tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 382/BC-UBND ngày 06/12/2024, trong đó đề xuất điều chỉnh giảm một số chỉ tiêu năm 2025 so với Tờ trình dự thảo nghị quyết, gồm: Tăng trưởng kinh tế **8,5%** trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng **01** điểm trở lên; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh tăng **01** bậc.

*Đề nghị đại biểu xem xét sau khi tiếp thu giải trình, UBND tỉnh đề xuất giảm một số chỉ tiêu năm 2025 như trên có đảm bảo phù hợp chưa? Ý kiến khác của đại biểu.*

- Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện: Cần điều chỉnh, bổ sung giải pháp gì để thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

**2. Nghị quyết về quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025**

**Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 15/11/2024 và Tờ trình số 273/TT-UBND ngày 06/12/2024**UBND tỉnh trình:

- Biên chế công chức: 1.438 biên chế công chức *(bằng số Ban Tổ chức Trung ương giao)*, *giảm 21* biên chế công chức của 18 cơ quan, đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 của tỉnh.

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: giao 8.639 người hưởng lương từ NSNN *(bằng số Ban Tổ chức Trung ương giao),* *giảm 183* người của 17 cơ quan, đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế của tỉnh;

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 55 người.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 267/BC-HĐND ngày 06/12/2024,** Ban Pháp chế nhất trí như tờ trình và đề nghị UBND tỉnh:

- Báo cáo bổ sung tình hình quản lý, sử dụng đối với số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ kể từ sau thời điểm triển khai thi hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế được giao và chỉ đạo việc tinh giản biên chế theo đúng quy định.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 842/BC-UBND ngày 06/12/2024 như sau:**

*Đại biểu có nhất trí giao số lượng công chức người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước như tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế không?*

**3. Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn năm 2025**

**Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 15/11/2024,** UBND tỉnh trình:

- Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã là là 2.188 người (trong đó, số lượng định mức theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 2.172 người; số lượng được tăng thêm do có diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định là 16 người), cụ thể như sau: Huyện Ba Bể: 302 người; Huyện Bạch Thông: 277 người (định mức là 276 người; tăng thêm 01 công chức); Huyện Chợ Đồn: 402 người; Huyện Chợ Mới: 280 người; Huyện Na Rì: 340 người; Huyện Ngân Sơn: 211 người (định mức là 204 người; tăng thêm 07 công chức); Huyện Pác Nặm: 202 người; Thành phố Bắc Kạn: 174 người (định mức là 166 người; tăng thêm 08 công chức).

- Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách là 1.318 người (trong đó, số lượng định mức theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 1.302 người; số lượng được tăng thêm do có diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định là 16 người), cụ thể: Huyện Ba Bể: 182 người; Huyện Bạch Thông: 165 người (định mức là 164 người; được tăng thêm 01 người); Huyện Chợ Đồn: 242 người; Huyện Chợ Mới: 168 người; Huyện Na Rì: 204 người; Huyện Ngân Sơn: 131 người (định mức là 124 người; được tăng thêm 07 người); Huyện Pác Nặm: 122 người; Thành phố Bắc Kạn: 104 người (định mức là 96 người; được tăng thêm 08 người).

**Thẩm tra tại Báo cáo số 233/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

- Đối với việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Nhất trí giao 2.188 người như tờ trình của UBND tỉnh (trong đó, số lượng định mức theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 2.172 người; số lượng được tăng thêm do có diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định là 16 người).

- Đối với việc giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Ban Pháp chế đề nghị trước mắt chưa giao 16 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm như Tờ trình của UBND tỉnh. Do hiện nay, các xã chưa sử dụng hết số lượng đã được giao tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (số chưa sử dụng là 325 người). Tại các địa phương Ban pháp chế khảo sát (bao gồm các địa phương có quy mô diện tích tự nhiệm có thể được bố trí tăng thêm) hầu hết không có nhu cầu tăng thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách do khối lượng công việc, thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không nhiều, với số lượng hiện có vẫn đảm bảo đảm đương được 13 chức danh Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

**UBND tỉnh tiếp thu đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 819/BC-UBND** **ngày 05/12/2024:** Theo đó, tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế.

*Đại biểu có nhất trí việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**4. Nghị quyết về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024**

**Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 15/11/2024,** UBND tỉnh trình:

- Sáp nhập 727 thôn, tổ dân phố để thành lập 345 thôn, tổ dân phố mới tại 94 xã, phường, thị trấn, cụ thể: Huyện Ba Bể: Sáp nhập 47 thôn, tiểu khu thành 23 thôn, tiểu khu; Huyện Bạch Thông: Sáp nhập 106 thôn, tổ dân phố thành 50 thôn, tổ dân; Huyện Chợ Đồn: Sáp nhập 145 thôn, tổ dân phố thành 65 thôn, tổ dân phố; Huyện Chợ Mới: Sáp nhập 81 thôn, tổ dân phố thành 38 thôn, tổ dân phố; Huyện Na Rì: Sáp nhập 176 thôn, tổ dân phố thành 74 thôn, tổ dân phố; Huyện Ngân Sơn: Sáp nhập 70 thôn, tổ dân phố thành 31 thôn, tổ dân phố; Huyện Pác Nặm: Sáp nhập 41 thôn thành 21 thôn; Thành phố Bắc Kạn: Sáp nhập 61 thôn, tổ dân phố thành 43 thôn, tổ dân phố.

- Đổi tên 02 thôn và 08 tổ dân phố tại 03 huyện và thành phố Bắc Kạn.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 254/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để nhân dân hiểu rõ và ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố.

- Rà soát lại khoảng cách giữa các thôn tổ, đảm bảo cách xác định thống nhất và chính xác. Rà soát các yếu tố đặc thù, đặc biệt các thôn, tổ có khoảng cách từ 03km, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn.

- Bổ sung thuyết minh về việc sắp xếp các thôn, tổ theo Dự án 513. Đồng thời, đề nghị làm rõ các trường hợp sáp nhập các nhóm hộ từ các xã, phường khác mà không thuộc các trường hợp theo Dự án 513.

- Với số lượng dự kiến sáp nhập thôn, tổ lớn nhất so với các lần sáp nhập trước đây; có địa phương dự kiến sau sáp nhập giảm đến 50% số thôn hoặc số thôn còn lại thấp (nhiều xã còn 04 thôn/xã). Đề nghị UBND tỉnh đánh giá tổng thể mức độ tác động sau khi sáp nhập.

- Làm rõ trường hợp sáp nhập có tỷ lệ cử tri đồng ý chưa đảm bảo trên 50% theo quy định.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 840/BC-UBND** **ngày 06/12/2024 như sau:**

- Về trường hợp đặc thù và xác định yếu tố đặc thù: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các tiêu chí, điều kiện của những thôn, tổ dân phố dự kiến sắp xếp, sáp nhập, đổi tên về khoảng cách địa lý, điều kiện hạ tầng, đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc và những thôn, tổ đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập năm 2019, 2021. Cụ thể:

+ Số thôn để lại do đã thực hiện sáp nhập năm 2019 là 36 thôn/tổ. Số thôn để lại do đã thực hiện sáp nhập năm 2021 không có.

+ Số thôn để lại do có yếu tố đặc thù (khoảng cách địa lý, điều kiện hạ tầng, đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc...) là 108 thôn, tổ dân phố.

Theo Đề án đã trình HĐND tỉnh sẽ thực hiện sáp nhập 727 thôn, tổ dân phố (trong đó có 380 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 50 hộ, 76 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 100 hộ) để thành lập 345 thôn, tổ dân phố, giảm 382 thôn, tổ dân phố, sau sáp nhập toàn tỉnh còn 910 thôn, tổ.

Sau khi cân nhắc, xem xét có thể để lại 144 thôn, tổ dân phố, dự kiến toàn tỉnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập 583 thôn, tổ để thành lập 277 thôn, tổ, giảm 306 thôn, tổ, sau sáp nhập tỉnh Bắc Kạn còn 986 thôn, tổ dân phố.

- Và giải trình một số nội dung liên quan.

*Theo đại biểu, số liệu về phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố đã đảm bảo chính xác chưa (như số hộ dân, khoảng cách, yếu tố đặc thù…). Ý kiến khác của đại biểu.*

*- Theo đại biểu, căn cứ vào tình hình thực tế và trên cơ sở các yếu tố đặc thù tại các thôn, tổ dân phố nhất là về giao thông, vị trí địa lý, địa hình, phong tục tập quán… phương án sáp nhập các thôn, tổ dân phố như tiếp thu giải trình của UBND tỉnh đã đảm bảo phù hợp chưa? Cần điều chỉnh và bổ sung những nội dung gì?*

*- Ý kiến của đại biểu về sắp xếp các thôn, tổ theo Dự án 513.*

*- Đại biểu đánh giá về các Nhà họp thôn, người hoạt động không chuyên trách sau sáp nhập thôn, tổ dân phố.*

**5. Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 15/11/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán NSĐP năm 2023 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 928.809 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 11.282.185 triệu đồng, gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| - Thu ngân sách cấp tỉnh:  | 6.429.815 triệu đồng; |
| - Thu ngân sách cấp huyện:  | 3.533.848 triệu đồng; |
| - Thu ngân sách cấp xã:  | 1.318.522 triệu đồng. |

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 11.015.319 triệu đồng, gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| - Chi ngân sách cấp tỉnh: | 6.249.154 triệu đồng; |
| - Chi ngân sách cấp huyện: | 3.460.185 triệu đồng; |
| - Chi ngân sách cấp xã:  | 1.305.980 triệu đồng; |

4. Kết dư ngân sách địa phương năm 2023: 266.866 triệu đồng, gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| - Ngân sách cấp tỉnh: | 180.661 triệu đồng; |
| - Ngân sách cấp huyện: | 73.663 triệu đồng; |
| - Ngân sách cấp xã:  | 12.542 triệu đồng; |

 5. Kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2023: 180.661 triệu đồng, được xử lý như sau:

 - Trích vào Quỹ dự trữ tài chính theo quy định: 2.996 triệu đồng.

 - Chuyển vào thu ngân sách năm 2024: 177.665 triệu đồng, trong đó số kinh phí thuộc nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu là 174.669 triệu đồng sẽ hoàn trả về ngân sách Trung ương theo quy định.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 260/BC-HĐND ngày 02/12/2024,** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnhcơ bản nhất trí với Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh vàđề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõđối với2,184 tỷ đồng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện chuyển nguồn.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 821/BC-UBND ngày 05/12/2024**, trong đó làm rõ và tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban, đồng thời báo cáo bổ sung về việc điều chỉnh giảm số liệu quyết toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*sự nghiệp kinh tế)* đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn với số tiền là 51 triệu đồng. Do đó, số liệu quyết toán có sự thay đổi so với Báo cáo số 765/BC-UBND và Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh như sau:

- Giảm quyết toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: 51 triệu đồng.

- Tăng chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2023 sang năm 2024: 2.184 triệu đồng.

- Giảm kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2023: 2.133 triệu đồng.

Như vậy, sau điều chỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 178.528 triệu đồng, được xử lý như sau:

+ Trích vào Quỹ dự trữ tài chính theo quy định: 1.904 triệu đồng.

+ Chuyển vào thu ngân sách năm 2024: 176.624 triệu đồng, trong đó số kinh phí thuộc nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu là 174.719 triệu đồng sẽ hoàn trả về ngân sách Trung ương theo quy định.

*Đại biểu có nhất trí với Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**6. Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025**

**Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 21/11/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.135 tỷ đồng, tăng 191,8 tỷ đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó:

- Thu nội địa: 1.090 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 45 tỷ đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương là 8.323,383 tỷ đồng, tăng 191,1 tỷ đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tổng chi ngân sách địa phương 8.329,383 tỷ đồng, tăng 191,1 tỷ đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

4. Bội chi ngân sách địa phương: 6 tỷ đồng.

5. Tổng mức vay ngân sách địa phương: 15,728 tỷ đồng *(vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài)*.

6. Trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 9,728 tỷ đồng.

**Phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025**

1. Dự toán thu ngân sách cấp tỉnh: 7.724,713 tỷ đồng.

- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp: 403,03 tỷ đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 7.309,643 tỷ đồng.

2. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh 7.730,713 tỷ đồng. Trong đó:

2.1 Chi thuộc nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh (không kể bổ sung cho ngân sách cấp dưới): 3.557,032 tỷ đồng.

2.2. Chi bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố: 4.173,681 tỷ đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 257/BC-HĐND ngày 02/12/2024, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ một số nội dung sau:**

- Đánh giá khả năng và cơ sở giao dự toán thu từ nguồn thu sử dụng đất. *(374,7 tỷ đồng, bằng 181% so với ước thực hiện năm 2024, tăng 87,35 so với dự toán trung ương giao)*;

- Lý do UBND tỉnh chưa đề xuất bố trí vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ Hội nông dân tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/10/2024.

- Việc bố trí kinh phí mua xe ô tô của các đơn vị nhưng chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế.

- Tại kỳ họp HĐND tỉnh này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số người lao động hưởng lương từ NSNN năm 2025, nhưng trong dự toán vẫn tính theo số biên chế giao năm 2024, đề nghị UBND tỉnh bổ sung để thống nhất trong dự toán năm 2025.

- Rà soát lại nhiệm vụ của một số sở, ngành có trùng giữa nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị với nhiệm vụ đặc thù và có trùng giữa nhiệm vụ, nguồn chi thường xuyên với các chương trình mục tiêu quốc gia không:

+ Việc cấp kinh phí hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính: Đề nghị làm rõ việc cấp kinh phí cho một số đơn vị như Sở Khoa học và Công nghệ,... trong khi các đơn vị khác không không có.

+ Sở Công Thương: Có nhiệm vụ đặc thù tương tự nhau, gồm: (1) Tổ chức tập huấn kỹ thuật an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (2) Tổ chức tập huấn về kỹ thuật an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản.

+ Liên minh Hợp tác xã:

+ Làm rõ việc bố trí ngân sách địa phương để tổ chức các lớp tuyên truyền kiến thức về HTX theo Luật HTX năm 2023 và các văn bản liên quan; Hội nghị triển khai Luật HTX và Nghị định, Thông tư hướng dẫn đến các cấp, các ngành, địa phương, trong khi Chương trình MTQG xây dựng NTM có giao cho Liên minh HTX thực hiện nhiệm vụ Tư vấn, hỗ trợ các chương trình, dự án và các hoạt động có mục tiêu phát triển kinh tế hợp tác, HTX; tiếp cận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, các khoản viện trợ để phát triển HTX, Liên hiệp HTX.

+ Làm rõ sự cần thiết, hình thức xuất bản Bản tin kinh tế tập thể tỉnh năm 2025, trong khi các năm trước không phát sinh.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu giả trình tại Báo cáo số 820/BC-UBND ngày 05/12/2024.** Theo đó, đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách, trong đó: Sẽ rà soát trong năm 2025 bố trí một phần kinh phí cho Quỹ hỗ trợ Hội nông dân theo quy định; điều chỉnh cắt giảm và bổ sung kinh phí cho một số đơn vị cho phù hợp.

*Đại biểu có nhất trí với Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu?*

**7. Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tại Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 15/11/2024,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định chính sách về đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách đất đai cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với các chính sách: Bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng; Chính sách đất đai lần đầu; Chính sách đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 213/BC-HĐND ngày 02/12/2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:**

- Báo cáo thuyết minh kèm Tờ trình dự thảo nghị quyết chưa nêu rõ cơ sở đề xuất đối với từng chính sách hỗ trợ trong dự thảo nghị quyết và nguồn lực thực hiện *(kinh phí, quỹ đất)*. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh báo cáo thuyết minh bổ sung và nêu rõ các giải pháp về việc tạo quỹ đất để hỗ trợ đảm bảo phát huy hiệu quả sau khi nghị quyết ban hành.

- Về nguyên tắc thực hiện: Đề nghị xem xét bổ sung thứ tự ưu tiên đối tượng thụ hưởng.

- Rà soát, bổ sung những chính sách mà nguồn lực đảm bảo thực hiện được ngay và phù hợp với quy định của pháp luật, như: Chính sách hỗ trợ kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số và cá nhân là người dân tộc thiếu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**UBND tỉnh tiếp thu tại Báo cáo số 818/BC-UBND** **ngày 05/12/2024** và giải trình một số nội dung sau:

- Về kinh phí: Theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thì kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trường hợp địa phương không tự cân đối được ngân sách thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định. Tại khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai năm 2024 quy định: *“1. Quỹ phát triển đất của địa phương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập để ứng vốn phục vụ các nhiệm vụ thuộc chức năng của tổ chức phát triển quỹ đất, thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật”.* Như vậy, Quỹ phát triển đất của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập để ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của tổ chức phát triển quỹ đất, thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Về quỹ đất: Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024: *“4. Đất để thực hiện chính sách quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật này.”* Như vậy, quỹ đất để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này là đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý, bao gồm: đất chưa sử dụng đang được địa phương quản lý; đất thu hồi; đất chưa giao, chưa cho thuê tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024 và quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật Đất đai năm 2024. Do đó trong trường hợp tại các địa phương không có quỹ đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải rà soát đề xuất việc thu hồi đất để tạo quỹ đất nhằm đảm bảo thực thi chính sách.

Sau khi Nghị quyết được ban hành là căn cứ pháp lý để UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện và làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp huyện hằng năm rà soát đảm bảo quỹ đất, tổng hợp lập dự toán, bố trí kinh phí để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- UBND tỉnh đã bổ sung nguyên tắc thực hiện thứ tự ưu tiên đối tượng thụ hưởng và bổ sung những chính sách mà nguồn lực đảm bảo thực hiện được ngay và phù hợp với quy định của pháp luật theo ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu của UBND tỉnh không? Các chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được quy định tại Nghị quyết đã phù hợp chưa? Ý kiến khác của đại biểu?*

**8. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 14/11/2024**, UBND tỉnh trình như sau: Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025 *(điều chỉnh thời gian thực hiện kéo dài sang năm 2025)*.

Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 06/12/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

- Quy mô đầu tư: Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng (nhà kho, nhà xưởng) cho 12 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh (cắt giảm đầu tư đối với HTX Hồng Luân và HTX Vạn Lộc).

- Tổng mức đầu tư: 27.950 triệu đồng (giảm 3.630 triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách nhà nước: 26.575 triệu đồng.

+ Đối ứng của HTX: 1.375 triệu đồng.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; xã Văn Lang, huyện Na Rì; phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn; xã Quang Thuận, xã Nguyên Phúc, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông; xã Quảng Khê, xã Yến Dương, huyện Ba Bể; xã Như Cố, huyện Chợ Mới; xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn (không thực hiện tại xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn và xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm).

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

- Tiến độ thực hiện:

+ Từ Quý I/2023 đến Quý II/2023: Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư.

+ Từ Quý II/2023 đến hết năm 2025: Thực hiện dự án và kết thúc dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 234/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Báo cáo số 268/BC-HĐND ngày 08/12/2024, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí điều chỉnh chủ trương đầu tư và đề nghị xem xét chỉnh sửa dự thảo nghị quyết theo dự thảo đính kèm Báo cáo thẩm tra của Ban.

*Đại biểu có nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách không? Có nhất trí với việc điều chỉnh giảm quy mô, nguồn vốn đầu tư đối với dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn* *không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**9. Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 14)**

**Tờ trình số 268/TTr-UBND ngày 29/11/2024**, UBND tỉnh trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương *(lần 14)* những nội dung chính sau:

Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đề nghị điều chỉnh: 4.826 triệu đồng, trong đó:

*a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn:* 4.826 triệu đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án: 3.425 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm *(phân bổ)* kế hoạch vốn dự phòng ngân sách tỉnh: 1.401 triệu đồng.

*b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn:* 4.826 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 230/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm 3.425 triệu đồng kế hoạch vốn của dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn[[1]](#footnote-1) và 1.401 triệu đồng kế hoạch vốn dự phòng ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để tăng vốn cho dự án Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình đồng thời dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó, chỉ đề nghị kéo dài thời gian thực hiện dự án, không đề nghị điều chỉnh giảm quy mô và nguồn vốn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở của việc điều chỉnh vốn giữa 02 dự án này.

UBND tỉnh đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 826/BC-UBND ngày 05/12/2024: Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với chủ đầu tư rà soát, bổ sung nội dung điều chỉnh giảm quy mô và giảm tổng mức đầu tư của dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để bổ sung nội dung tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 24.

 *Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không?* *Ý kiến khác của đại biểu.*

**10. Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

**Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2024**, UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương những nội dung chính sau:

a) Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Bắc Kạn dự kiến phân bổ là **2.401.903 triệu đồng**. Gồm:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 805.037 triệu đồng, gồm chi XDCB vốn tập trung trong nước 443.280 triệu đồng; đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 335.757 triệu đồng *(tăng 135.757 triệu đồng so với số được thông báo)*; đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 20.000 triệu đồng; đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 6.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 1.596.866 triệu đồng, bằng với số được thông báo.

b) Về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương:

- Nguồn vốn tập trung trong nước: 443.280 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 335.757 triệu đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2025: 4.397 triệu đồng; 02 dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành năm 2025: 15.603 triệu đồng.

- Nguồn vốn vay lại của Chính phủ: 15.728 triệu đồng *(Gồm kinh phí trả nợ gốc 9.728 triệu đồng và bội chi ngân sách địa phương 6.000 triệu đồng)* phân bổ cho 02 dự án ODA: 8.480 triệu đồng; Dự phòng: 7.248 triệu đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 237/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối với tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025:

+ Đối với nguồn chi XDCB vốn tập trung trong nước 443.280 triệu đồng, trung ương giao thấp hơn nhu cầu của tỉnh là 161.463 triệu đồng, dẫn đến phải cắt giảm nguồn vốn của một số dự án, nhiệm vụ của cấp tỉnh, cấp huyện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách cấp huyện đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn được giao, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương: Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục báo cáo trung ương bố trí nguồn vốn còn thiếu để bố trí đủ vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ theo kế hoạch; bố trí vốn để hoàn ứng số kinh phí đã ứng trước 250 tỷ đồng cho Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

- Đối với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, Ban có một số ý kiến như sau:

+ Ngày 30/10/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Kạn, trong đó theo lộ trình năm 2025 sẽ bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh 10.000 triệu đồng. Tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2024, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn để bố trí cho quỹ hoạt động theo từng năm, tuy nhiên tại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 không bố trí kinh phí cho quỹ. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ, chỉ đạo cân đối nguồn vốn để bố trí kinh phí theo nội dung đề án đã được HĐND tỉnh thông qua.

+ Đối với việc bố trí vốn cho dự án dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Hạng mục hỗ trợ kết cấu hạ tầng Hợp tác xã Hồng Luân *(xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn),* Hợp tác xã Vạn Lộc *(xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm)* chưa khởi công do vướng mắc về thủ tục đất đai. Tại thời điểm thẩm tra, Hợp tác xã đã có đơn xin thôi không thực hiện đầu tư xây dựng nhà kho, nhà xưởng của Hợp tác xã, do đó đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc bố trí vốn cho dự án này.

**Tại Báo cáo số 827/BC-UBND ngày 05/12/2024,** UBND tỉnh đã tiếp thu và giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Cụ thể:

- UBND tỉnh báo cáo, cập nhật tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh là 3.401.903 triệu đồng *(Số đã báo cáo HĐND tỉnh là 2.401.903 triệu đồng),* tăng 1.000.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 để bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang. Trong đó thực hiện thu hồi số vốn ứng trước 250.000 triệu đồng đã ứng trước dự toán tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 19/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trên cơ sở phương án điều chỉnh kế hoạch công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 14) và nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đã báo cáo tại Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

*+ Đối với nguồn vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước:*

. Điều chỉnh kế hoạch vốn của dự ánHỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Giảm 3.425 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2025 là 3.868 triệu đồng (*Phương án đã báo cáo là 7.293 triệu đồng*).

. Bổ sung và giao kế hoạch vốn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn: Giao bổ sung 1.200 triệu đồng (*Phương án đã báo cáo là 0 triệu đồng*). Dự án đang được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 4.826 triệu đồng; dự án đã được chủ đầu tư phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 03/QĐ-BĐPDA ngày 03/12/2024.

. Điều chỉnh kế hoạch vốn dự phòng chưa phân bổ: Tăng 2.225 triệu đồng, tổng dự phòng chưa phân bổ là 3.626 triệu đồng (*Phương án đã báo cáo là 1.401 triệu đồng)* sẽ thực hiện phân bổ, bổ sung cho dự án ODA Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn để triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

*+ Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:*

. Điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án Trường THPT Phủ Thông, huyện Bạch Thông theo tổng mức đầu tư được phê duyệt (*TMĐT tại quyết định phê duyệt dự án giảm so với TMĐT tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án*): Giảm 1.228 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2025 là 6.625 triệu đồng (*Phương án đã báo cáo là* 7.853 *triệu đồng*).

. Số kế hoạch vốn còn dư để dự phòng phân bổ sau: 1.228 triệu đồng.

Trong năm 2025, trên cơ sở khả năng thu xổ số kiến thiết của tỉnh và nhu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn dư của dự án Trường THPT Phủ Thông, huyện Bạch Thông và điều chỉnh, phân bổ số kế hoạch vốn dự phòng nêu trên.

 *Đại biểu có nhất trí với các nội dung tiếp thu giải trình của UBND tỉnh đối với báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh không?* *Có nhất trí về sự thay đổi số liệu của UBND tỉnh không?* *Ý kiến khác của đại biểu.*

**11. Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

**Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 15/11/2024**, UBND tỉnh trình như sau:

a) Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình MTQG: 599.925 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 552.789 triệu đồng.

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương *(cấp tỉnh)* đối ứng: 48.093 triệu đồng *(Đối ứng theo tỷ lệ tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

b) Cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 85.901 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương: 83.399 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương *(cấp tỉnh đối ứng)*: 2.502 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 404.976 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương: 373.970 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương *(cấp tỉnh đối ứng)*: 31.962 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 109.049 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương: 95.420 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương *(cấp tỉnh đối ứng)*: 31.962 triệu đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 238/BC-HĐND ngày 02/12/2024**, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối với tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương lần 1 thấp hơn nhu cầu của tỉnh đối với Chương trình MTQG PTKT-XHVĐBDTTS&MN. Do đó, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục báo cáo Trung ương bố trí nguồn vốn còn thiếu và trình HĐND tỉnh phân bổ vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ theo kế hoạch.

+ Đề nghị UBND tỉnh rà soát, xem xét lại các số liệu về tổng kế hoạch vốn, chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình MTQG chưa chính xác, thống nhất giữa phần lời và phần biểu. Cụ thể căn cứ số liệu tại Tờ trình dự thảo nghị quyết, thì tổng kế hoạch vốn năm 2025: 552.789 *(NSTW)* + 48.093 *(NSĐP)* = 600.882 triệu đồng, khác với số liệu UBND tỉnh báo cáo là 599.925 triệu đồng; số liệu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 373.970 *(NSTW)* + 31.962 *(NSĐP)* = 405.932 triệu đồng, khác so với 404.976 triệu đồng; số liệu về nguồn vốn ngân sách địa phương *(cấp tỉnh đối ứng)* của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới *(31.962 triệu đồng)* chưa khớp với số liệu tại Biểu kèm theo dự thảo nghị quyết *(13.629 triệu đồng).* Đề nghị UBND tỉnh làm rõ số liệu nêu trên, có nghị quyết chỉnh sửa kèm theo sau tiếp thu, giải trình.

- Đối với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Ban nhất trí.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 825/BC-UBND ngày 05/12/2024:** Đã rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo chính xác, thống nhất.

Tổng kế hoạch đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025: 600.882 triệu đồng (trong đó: Ngân sách trung ương 552.789 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng 48.093 triệu đồng), cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 85.901 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 83.399 triệu đồng; ngân sách địa phương 2.502 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 405.932 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 373.970 triệu đồng; ngân sách địa phương 31.962 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 109.049 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 95.420 triệu đồng; ngân sách địa phương 13.629 triệu đồng.

*Đại biểu có nhất trí với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Có nhất trí việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia không? Ý kiến khác của đại biểu./.*



1. Dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được phê duyệt với tổng mức đầu tư là 31.580 triệu đồng, trong đó: Ngân sách địa phương 30.000 triệu đồng và đối ứng của các Hợp tác xã là 1.580 triệu đồng, với quy mô hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho 14 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã triển khai thi công xây dựng 11/14 Hợp tác xã; còn lại 03 Hợp tác xã chưa tiến hành thi công do chưa có mặt bằng. [↑](#footnote-ref-1)